

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên môn học:	Bào chế và sinh dược học <i>(Pharmaceutics and Biopharmaceutics)</i>
Tên học phần:	Bào chế và sinh dược học 1 <i>(Pharmaceutics and Biopharmaceutics 1)</i>
Mã học phần:	
Khoa phụ trách:	Bào chế và công nghệ dược phẩm
Bộ môn giảng dạy chính:	Bào chế
Bộ môn phối hợp:	Không
Đào tạo trình độ:	Đại học
Ngành học:	Dược học
Định hướng:	
Loại học phần:	Bắt buộc
Số tín chỉ:	03
Tổng số tiết học (tính theo giờ chuẩn):	

Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Seminar
45	29	0	16	0

Các học phần tiên quyết: Hóa hữu cơ, Hóa lý, Hóa phân tích, Hóa dược, Dược lý

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Phần lý thuyết cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về bào chế và sinh dược học các dạng thuốc: dung dịch thuốc, nhũ tương thuốc, hỗn dịch thuốc, thuốc tiêm - tiêm truyền, thuốc nhỏ mắt, thuốc dùng qua đường hô hấp.

Phần thực hành nhằm minh họa cho lý thuyết, giúp người học làm quen với các kỹ thuật bào chế cơ bản và bào chế được một số dạng thuốc thông thường ở quy mô phòng thí nghiệm.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

- Trình bày được: Một số khái niệm cơ bản về bào chế và sinh dược học; định nghĩa, ưu - nhược điểm, phân loại các dạng thuốc thông dụng.

- Trình bày được các thành phần trong dạng thuốc và phân tích được ảnh hưởng của các thành phần đến sự hình thành, độ ổn định và sinh khả dụng của dạng thuốc.

- Trình bày được kỹ thuật bào chế và phân tích được ảnh hưởng của một số thông số kỹ thuật đến yêu cầu chất lượng của dạng thuốc.

- Thực hành bào chế được một số dạng thuốc thông dụng đạt yêu cầu.

- Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng trên trong pha chế, bảo quản, giới thiệu, lựa chọn, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả.

4. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN

Hình thức	Nội dung	Tỷ lệ (%)	CĐRHP
Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghỉ học quá 20% thời lượng giảng lý thuyết của học phần thì không được dự thi kết thúc học phần. - Điểm danh /trắc nghiệm vắng/ tham gia bài tập trên lớp. 	0	CLO3.1, CLO3.2
Kiểm tra thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra trắc nghiệm có thông báo trước - Điểm trung bình của 02 bài kiểm tra - Các kiến thức dựa trên mục tiêu học tập 	20	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO1.5, CLO1.6, CLO1.7
Thực hành	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành đủ 8 bài, kết quả đạt. - Điểm trung bình của 5/8 bài thực tập Điểm của 01 bài thực hành được đánh giá: <ul style="list-style-type: none"> + Kiến thức (chuẩn bị trước thực tập và hỏi đáp sau thực tập): 20% + Thái độ và tác phong trong thực hành: 20% + Thực hành đúng quy trình, thành phẩm đạt: 60% 	30	CLO2.1, CLO2.2, CLO2.3, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO1.5, CLO1.6, CLO1.7, CLO3.1, CLO3.2
Thi hết học phần	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm bài trắc nghiệm - Thời gian: 45 phút - Không sử dụng tài liệu - Các kiến thức dựa trên mục tiêu học tập 	50	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO1.4, CLO1.5, CLO1.6, CLO1.7